



Số: /TTr-BBBS

Bim Sơn, ngày tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm nội bộ

DỰ THẢO

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi;

Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/4/2022;

Căn cứ tình hình thực tế tổ chức, hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Nội dung như sau:

I. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA ĐIỀU LỆ CÔNG TY

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c và điểm h khoản 1 Điều 1 như sau:

“c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi.”

“h) *Người quản lý công ty* là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 6 như sau:

“6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 7 như sau:

“2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 5 Điều 10 như sau:

“1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.”

“5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 15 như sau:

“d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm p khoản 2 Điều 15 như sau:

“p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 21 như sau:

“d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 21 như sau:

“2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 24 như sau:

- *Khoản 1:* “Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.”

- *Khoản 2:* *Lược bớt nội dung* “Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng

chín mươi (90) ngày kể từ ngày quyết định của Tòa án hoặc trọng tài có hiệu lực theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.”

10. Bãi bỏ điểm k khoản 2 Điều 27. Nội dung bãi bỏ như sau:

“k) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;”

11. Sửa đổi, bổ sung điểm m khoản 2 Điều 27 như sau:

“m) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.”

12. Bổ sung điểm y và điểm z khoản 2 Điều 27 như sau:

“y) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.”

z) Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết có thời hạn trên 1 năm (ngoại trừ các hợp đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận/phê duyệt; các hợp đồng mua bán các sản phẩm dịch vụ do Nhà nước độc quyền quản lý; các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp).

13. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 30 như sau:

“a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.”

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 14 Điều 30 như sau:

“14. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, thư ký chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.”

15. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 31 như sau:

Sửa quy định “Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản

trị” **thành** “Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban”.

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35 như sau:

“2. Nhiệm kỳ bổ nhiệm Giám đốc/Phó Giám đốc/Kế toán trưởng không quá 5 năm, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty.”

Đối với các chức danh Giám đốc/Phó Giám đốc/Kế toán trưởng đã được bổ nhiệm trước thời điểm ban hành Điều lệ sửa đổi này thì quyết định bổ nhiệm vẫn còn hiệu lực. Trường hợp bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm phải phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.”

17. Sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 3 Điều 35:

“i) Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 2 Điều 153, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.”

II. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Sửa đổi điểm d mục 2.1. khoản 2 Điều 3 như sau:

“d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.”

2. Sửa đổi điểm p mục 2.2. khoản 2 Điều 3 như sau:

“p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ tán thành...”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu chuyển Biên bản kiểm phiếu cho Đoàn chủ tịch. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc

hợp”.

5. Bãi bỏ Khoản 4 Điều 11, nội dung bãi bỏ như sau:

“4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.”

6. Bãi bỏ quy định tại Khoản 1 Điều 21, nội dung bãi bỏ như sau:

“Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó...”

7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 23 như sau:

“Mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;”

8. Bãi bỏ khoản 3 Điều 23, nội dung bãi bỏ như sau:

“Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 36 như sau:

“2. Nhiệm kỳ bổ nhiệm Giám đốc/Phó Giám đốc/Kế toán trưởng không quá 5 năm, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty.”

Đối với các chức danh Giám đốc/Phó Giám đốc/Kế toán trưởng đã được bổ nhiệm trước thời điểm ban hành Điều lệ sửa đổi này thì quyết định bổ nhiệm vẫn còn hiệu lực. Trường hợp bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm phải phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.”

10. Sửa đổi, bổ sung điểm i khoản 3 Điều 36 như sau:

“Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 2 Điều 153, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.”

III. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHƯ SAU:

1. Bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;”

e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó. Trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8 như sau:

“Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.”

3. Bãi bỏ điểm k khoản 2 Điều 11. Nội dung bãi bỏ như sau:

“k) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm m Khoản 2 Điều 11 như sau

“m) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138; khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh

ngiệp.”

5. Bổ sung điểm y và điểm z khoản 2 Điều 11 như sau:

“y) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.”

z) Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết có thời hạn trên 1 năm (ngoại trừ các hợp đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận/phê duyệt; các hợp đồng mua bán các sản phẩm dịch vụ do Nhà nước độc quyền quản lý; các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp).

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế này.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, thư ký chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐH, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHỤ TRÁCH HĐQT**

Trịnh Văn Diễn



**BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
VÀ CÁC QUY CHẾ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-BBBS ngày /4/2023)

DỰ THẢO

STT	Nội dung quy định hiện hành	Dự thảo trình ĐHĐCĐ 2023	Căn cứ pháp lý/cơ sở sửa đổi bổ sung
I	Điều lệ Công ty năm 2022	Dự thảo Điều lệ Công ty năm 2023	
Sửa đổi, bổ sung Điểm c khoản c và khoản h Điều 1.	Điều 1. Giải thích từ ngữ "c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;" "h) <i>Người quản lý doanh nghiệp</i> là người quản lý công ty , bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;"	Điều 1. Giải thích từ ngữ "c) Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi;" "h) <i>Người quản lý công ty</i> là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;"	<i>Luật Doanh nghiệp 2020 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 03/2022/QH15, đồng thời có các văn bản hướng dẫn (nghị định, thông tư...)</i>
Sửa đổi, bổ sung Khoản 6 Điều 6.	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập "6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này."	Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập "6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành."	<i>Theo khoản 6 Điều 6 của Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (từ đây gọi tắt là Điều lệ mẫu).</i>

STT	Nội dung quy định hiện hành	Dự thảo trình ĐHCĐ 2023	Căn cứ pháp lý/cơ sở sửa đổi bổ sung
Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 7.	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu “2. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp”	Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu “2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp”	<i>Theo Khoản 2 Điều 7 Điều lệ mẫu</i>
Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 5 Điều 10	Điều 10. Thu hồi cổ phần 1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty. 5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh bằng lãi suất tiền gửi của cá nhân kỳ hạn 01 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tại thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.	Điều 10. Thu hồi cổ phần “1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.” “5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.”	<i>Theo Khoản 1 Điều 10 Điều lệ mẫu</i> <i>Theo khoản 5 Điều 10 Điều lệ mẫu</i>

STT	Nội dung quy định hiện hành	Dự thảo trình ĐHĐCĐ 2023	Căn cứ pháp lý/cơ sở sửa đổi bổ sung
<i>Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 15.</i>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>d) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p><i>Theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ mẫu</i></p>
<i>Sửa đổi điểm p khoản 2 Điều 15.</i>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>p) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất;</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>...</p> <p>p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p><i>Theo Luật Doanh nghiệp 2020 và điểm p khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu</i></p>
<i>Sửa đổi điểm d, khoản 1 Điều 21.</i>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua</p> <p>...</p> <p>d) Giao dịch mua, bán tài sản; hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác của Công ty hoặc các chi nhánh (nếu có) thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất;</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua</p> <p>...</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p>	<p><i>- Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Doanh nghiệp năm 2020).</i></p> <p><i>- Theo điểm d, khoản 1 Điều 21 Điều lệ mẫu.</i></p>

STT	Nội dung quy định hiện hành	Dự thảo trình ĐHĐCĐ 2023	Căn cứ pháp lý/cơ sở sửa đổi bổ sung
<p><i>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 24</i></p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>.....</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày quyết định của Tòa án hoặc trọng tài có hiệu lực theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>.....</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.”</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	<p><i>Theo Luật doanh nghiệp và khoản 1 và khoản 2 Điều 24 Điều lệ mẫu</i></p>
<p><i>Bãi bỏ điểm k khoản 2 Điều 27.</i></p>	<p>Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>“k) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;”</p>		<p><i>Theo điểm k khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu</i></p>

STT	Nội dung quy định hiện hành	Dự thảo trình ĐHCĐ 2023	Căn cứ pháp lý/cơ sở sửa đổi bổ sung
<i>Sửa đổi điểm m khoản 2 Điều 27.</i>	<p>Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>m) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% trở lên đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán; trừ các trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm r khoản 2 Điều 15 Điều lệ công ty;</p>	<p>Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>m) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>- Luật Doanh nghiệp 2020 và điểm h khoản 2 Điều lệ mẫu;</p>
<i>Bổ sung điểm y và điểm Z Khoản 2 Điều 27</i>		<p>Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>“y) Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết có thời hạn trên 1 năm (ngoại trừ các hợp đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận/phê duyệt; các hợp đồng mua bán các sản phẩm dịch vụ do Nhà nước độc quyền quản lý; các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp).</p> <p>z) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.”</p>	<p>- Theo hướng dẫn tại mục 1.3 Phụ lục kèm theo Văn bản số 623/VICEM-HĐTV ngày 06/4/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam.</p> <p>Sửa cho phù hợp với điều kiện SXKD của công ty và quy định của pháp luật.</p>

STT	Nội dung quy định hiện hành	Dự thảo trình ĐHĐCĐ 2023	Căn cứ pháp lý/cơ sở sửa đổi bổ sung
<p>Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 và khoản 14 Điều 30</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị “a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.” 14. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều này. ...</p>	<p>Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị. “a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.” “14. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>- Theo điểm a khoản 3 và khoản 14 Điều lệ mẫu; - Theo mục 4.2 của Phụ lục kèm theo Văn bản số 623/VICEM-HĐTV ngày 06/4/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam.</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 31</p>	<p>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị. “1. ... Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị”</p>	<p>Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị. “1. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban”.</p>	<p>Theo khoản 1 Điều 31 Điều lệ mẫu</p>
<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 35</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc 2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc 2. Nhiệm kỳ bổ nhiệm Giám đốc/Phó Giám đốc/Kế toán trưởng không quá 5 năm, phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các chức danh không thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý của Công ty.” Đối với các chức danh Giám đốc/Phó Giám đốc/Kế toán trưởng đã được bổ nhiệm trước</p>	<p>- Theo hướng dẫn tại mục 3 Phụ lục kèm theo Văn bản số 623/VICEM-HĐTV ngày 06/4/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam.</p>

STT	Nội dung quy định hiện hành	Dự thảo trình ĐHĐCĐ 2023	Căn cứ pháp lý/cơ sở sửa đổi bổ sung
		thời điểm ban hành Điều lệ sửa đổi này thì quyết định bổ nhiệm vẫn còn hiệu lực. Trường hợp bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm phải phù hợp với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.”	
<i>Sửa đổi, bổ sung khoản điểm I khoản 3 Điều 35</i>	i) Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (trong trường hợp cần thiết vì lợi ích chung của Công ty, Giám đốc có thể xin ý kiến của hội đồng quản trị thông qua trước khi thực hiện);	“i) Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán, trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 2 Điều 153, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.”	- <i>Sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu;</i> - <i>Theo hướng dẫn tại mục 1.4 Phụ lục kèm theo Văn bản số 623/VICEM-HĐTV ngày 06/4/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Xi măng Việt Nam.</i>
II.	Quy chế nội bộ về quản trị công ty 2022	DTQC nội bộ về quản trị công ty 2023	
<i>Sửa đổi điểm d mục 2.1. khoản 2 Điều 3</i>	Điều 3 Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ ... d) Quyết định đầu tư/bán số tài sản, thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Điều 3 Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ ... d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	<i>Sửa cho phù hợp với quy định mới tại Điểm d khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty mới sửa đổi năm 2023</i>

STT	Nội dung quy định hiện hành	Dự thảo trình ĐHĐCĐ 2023	Căn cứ pháp lý/cơ sở sửa đổi bổ sung
<i>Sửa đổi điểm p mục 2.2. khoản 2 Điều 3.</i>	Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ ... p) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;	Điều 3. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ ... p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	<i>Sửa cho phù hợp với quy định mới tại Điểm p khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty mới sửa đổi năm 2023</i>
Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 8	Điều 8. Cách thức kiểm phiếu “1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp ĐHĐCĐ:....”	Điều 8. Cách thức kiểm phiếu “1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 21 Điều lệ công ty, các quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ tán thành:....”	<i>Khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</i>
Sửa đổi, bổ sung Điều 9	Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu “Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ thông báo kết quả kiểm phiếu trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông....”	Điều 9. Thông báo kết quả kiểm phiếu “Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu chuyển Biên bản kiểm phiếu cho Đoàn chủ tịch. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp....”	<i>Khoản 5 Điều 146 Luật Doanh nghiệp, Khoản 5 Điều 20 Điều lệ Công ty.</i>
Bãi bỏ Khoản 4 Điều 11	“4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung		<i>Bãi bỏ do không phù hợp với thực tế.</i>

STT	Nội dung quy định hiện hành	Dự thảo trình ĐHĐCĐ 2023	Căn cứ pháp lý/cơ sở sửa đổi bổ sung
	biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.”		
Bãi bỏ quy định tại Khoản 1 Điều 21	“Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó...”		<i>Bãi bỏ do không phù hợp với thực tế.</i>
Bãi bỏ khoản 3 Điều 23.	“Khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;”		<i>Khoản 2 Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC</i>
Bãi bỏ điểm i khoản 3 Điều 36. Giám đốc	Điều 36. Giám đốc 3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: ... i) Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (trong trường hợp cần thiết vì lợi ích chung của Công ty, Giám đốc có thể	Điều 36. Giám đốc 3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: <i>(Bãi bỏ điểm i khoản 3 Điều 36)</i>	<i>Sửa cho phù hợp với nội dung mới quy định tại Điểm i khoản 3 Điều 35 Điều lệ Công ty mới sửa đổi năm 2023.</i>

STT	Nội dung quy định hiện hành	Dự thảo trình ĐHĐCĐ 2023	Căn cứ pháp lý/cơ sở sửa đổi bổ sung
	xin ý kiến của Hội đồng quản trị thông qua trước khi thực hiện);		
III.	Quy chế hoạt động của HĐQT năm 2022	DTQC hoạt động của HĐQT năm 2023	
Bổ sung khoản 2 Điều 6	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị “2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó; b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định; c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty; d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;” e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của	<i>Khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp</i>

STT	Nội dung quy định hiện hành	Dự thảo trình ĐHĐCĐ 2023	Căn cứ pháp lý/cơ sở sửa đổi bổ sung
		Công ty ít nhất trong 05 năm liên trước đó. Trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.”	
Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 8	<p>4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật</p> <p>b) Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.</p>	<p>“4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;</p> <p>b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.”</p>	<p><i>Theo Khoản 4 Điều 8 Mẫu Quy chế hoạt động của HĐQT ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (gọi tắt là Mẫu Quy chế hoạt động của HĐQT)</i></p>
Bãi bỏ điểm k khoản 2 Điều 11	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>“k) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;”</p>		<p><i>Sửa cho phù hợp với Điều 27 Điều lệ công ty sửa đổi bổ sung năm 2023.</i></p>

STT	Nội dung quy định hiện hành	Dự thảo trình ĐHĐCĐ 2023	Căn cứ pháp lý/cơ sở sửa đổi bổ sung
Sửa đổi, bổ sung điểm m Khoản 2 Điều 11	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị m) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm r khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị “m) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138; khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp.”	<i>Sửa cho phù hợp với Điều 27 Điều lệ công ty sửa đổi bổ sung năm 2023.</i>
Bổ sung điểm y và điểm z khoản 2 Điều 11 như sau:	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị “y) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.” z) Thông qua các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết có thời hạn trên 1 năm (ngoại trừ các hợp đồng thuộc dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền thỏa thuận/phê duyệt; các hợp đồng mua bán các sản phẩm dịch vụ do Nhà nước độc quyền quản lý; các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp).	<i>Sửa cho phù hợp với Điều 27 Điều lệ công ty sửa đổi bổ sung năm 2023.</i>

STT	Nội dung quy định hiện hành	Dự thảo trình ĐHĐCĐ 2023	Căn cứ pháp lý/cơ sở sửa đổi bổ sung
<p><i>Sửa đổi, lược bớt điểm m khoản 2 Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</i></p>	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị m) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty; trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm r khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị m) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><i>Sửa cho phù hợp với nội dung mới quy định tại Điểm m khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty mới sửa đổi năm 2023.</i></p>
<p><i>Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12</i></p>	<p>Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch 1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau: - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ</p>	<p>Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch 1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế này.”</p>	<p><i>Sửa cho phù hợp với thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty và khoản 3 Điều 11 quy chế này.</i></p>

STT	Nội dung quy định hiện hành	Dự thảo trình ĐHĐCĐ 2023	Căn cứ pháp lý/cơ sở sửa đổi bổ sung
	<p>thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</p>		
<p>Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 16 như sau:</p>	<p>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Quy chế này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>“2. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, thư ký chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.”</p>	<p><i>Sửa đổi cho phù hợp với Điều 30 Điều lệ Công ty mới sửa đổi bổ sung năm 2023.</i></p>



